

## **Kiến toàn tổ chức bộ máy cơ quan đảng, đoàn thể ở Quảng Ngãi**

**Nguyễn Công Huyền**

### **Từ tình hình bộ máy và biên chế cơ quan đảng, đoàn thể...**

Giữa năm 1999 (trước khi có Nghị quyết Trung ương 7) tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, đoàn thể ở tỉnh Quảng Ngãi có 31 đơn vị trực thuộc. Trong đó, 10 cơ quan đảng và đơn vị sự nghiệp, 2 đảng uỷ khối, 13 đảng bộ huyện, thị xã trực thuộc Tỉnh uỷ, 6 cơ quan đoàn thể và mặt trận. Tổ chức bộ máy cơ quan đảng, đoàn thể của Quảng Ngãi ở thời điểm đó, về cơ bản đã đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị, nhưng vẫn còn những mặt hạn chế, yếu kém. Cơ cấu tổ chức, bộ máy công kênh; chức năng, nhiệm vụ của một số cơ quan, đơn vị chưa phân định rành mạch, còn có sự chồng chéo, thiếu các quy chế làm việc. Do đó, hoạt động của bộ máy thiếu đồng bộ, hạn chế hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh uỷ.

Về biên chế, năm 1998, các cơ quan đảng, đoàn thể của toàn Tỉnh (cả cấp tỉnh và cấp huyện) có 1.034 cán bộ, công chức (thiếu 119 người so với tổng biên chế được Trung ương phân bổ): Khối đảng là 584 người; khối đoàn thể là 450 người, trong đó có 44 cán bộ hưu trí công tác tại Hội Cựu chiến binh. Phân tích chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể toàn Tỉnh thấy rằng, số dưới 41 tuổi chiếm 43,8%, từ 41 đến 50 tuổi là 40,1%, từ 51 tuổi trở lên là: 16%; trình độ học vấn: Trên đại học là 0,4%, đại học 36,86%, cao đẳng và cao cấp lý luận chính trị 14,84%, trung học và trung cấp lý luận chính trị 31,8%, sơ cấp 8,4%, chưa được đào tạo là 6,86%. Làm việc với lãnh đạo Ban Tổ chức Tỉnh uỷ, các đồng chí cho biết, phần lớn cán bộ, công chức cơ quan đảng, đoàn thể ở Quảng Ngãi có phẩm chất chính trị tốt, đạo đức, lối sống lành mạnh, trung thành với mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng, có cố gắng vươn lên hoàn thành nhiệm vụ được phân công. Song, so với yêu cầu, nhiệm vụ của thời kỳ mới vẫn còn tỷ lệ đáng kể số cán bộ, công chức bất cập về trình độ, năng lực, nhất là khả năng tham mưu để Tỉnh uỷ đề ra cơ chế, chính sách mang tính đột phá nhằm tạo sự phát triển nhanh, bền vững ở địa phương. Đối với số cán bộ, công chức ở các huyện miền núi trình độ, năng lực lại càng hạn chế.

### **...Đến những biện pháp tinh giản tổ chức bộ máy và biên chế.**

1. Chọn bước đi phù hợp, chuẩn bị phương án, đề án hợp lý.

Sau khi có Nghị quyết Trung ương 7, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ xác định, việc sắp xếp tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan trong Tỉnh là yêu cầu cấp thiết nhằm nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động trong từng cơ quan, đơn vị, bảo đảm tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng trong hệ thống chính trị, nhất là ở các địa bàn trọng yếu. Tiến hành rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức, biên chế và hoạt động thực tế của từng cơ quan, đơn vị ở từng cấp để có biện pháp tinh giản bộ máy và biên chế hợp lý... Quá trình thực hiện phải thận trọng, có bước đi thích hợp, đề án phải được chuẩn bị kỹ. Theo hướng này, Ban Thường vụ Tỉnh uỷ đã chỉ đạo việc tinh giản tổ chức, bộ máy cơ quan đảng, đoàn thể của Tỉnh theo hai bước:

Bước một, kiện toàn bộ máy các ban đảng của Tỉnh uỷ.

Đây là bước khởi đầu rất quan trọng, là tiền đề cho bước tiếp theo. Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) về Một số vấn đề về tổ chức, bộ máy của hệ thống

chính trị và tiền lương, trợ cấp xã hội thuộc ngân sách nhà nước đã chỉ rõ: “Các cấp ủy trực thuộc Trung ương tiến hành tinh gọn bộ máy của mình theo hướng ở cấp tỉnh ủy, thành ủy gồm: Ủy ban kiểm tra, ban tổ chức, ban tuyên giáo, ban dân vận và văn phòng...”. Theo tinh thần đó, sau bảy tháng chuẩn bị, tháng 3-2000, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã thông qua Phương án số 01-PA/TU về sắp xếp các ban đảng cấp tỉnh. Trong đó, thực hiện: Sáp nhập, chuyển giao chức năng, nhiệm vụ, nhân sự của bốn ban Nội chính, Kinh tế, Tài chính - Quản trị về Văn phòng Tỉnh ủy và Ban Bảo vệ Chính trị nội bộ về Ban Tổ chức Tỉnh ủy... Nhờ phương án chuẩn bị kỹ và làm tốt công tác tư tưởng, công tác tuyên truyền, vận động tới từng cán bộ, đảng viên, công chức, lại có sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Ban Thường vụ Tỉnh ủy nên việc kiện toàn tổ chức, bộ máy các ban của Tỉnh ủy bước một đã được thực hiện theo đúng yêu cầu của Nghị quyết Trung ương 7. Bước hai, kiện toàn tổ chức, bộ máy, biên chế cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể trực thuộc Tỉnh ủy.

Trên cơ sở kết quả, kinh nghiệm thực hiện bước một, Ban Thường vụ Tỉnh ủy chỉ đạo xây dựng Đề án 02 cho bước hai, sắp xếp, kiện toàn tổ chức, bộ máy cơ quan đảng, đoàn thể trực thuộc Tỉnh ủy; thành lập Tổ công tác giúp Tỉnh ủy xây dựng Đề án do Ủy viên Thường vụ, Trưởng ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Tổ trưởng và Phó trưởng ban Thường trực Ban Tổ chức Tỉnh ủy làm Tổ phó. Để Đề án xây dựng đảm bảo khách quan, chất lượng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ra văn bản yêu cầu từng cơ quan, đơn vị rà soát lại chức năng, nhiệm vụ, đồng thời xây dựng đề án kiện toàn tổ chức, bộ máy của mình. Ban Tổ chức Tỉnh ủy được phân công hướng dẫn và làm cầu nối giữa Tổ công tác với các cơ quan, đơn vị trong thẩm định đề án của từng cơ quan, đơn vị. Trên cơ sở đó, Tổ công tác tham mưu với Ban Thường vụ Tỉnh ủy xây dựng Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế các cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể trực thuộc Tỉnh ủy” (Đề án số 02-ĐA/TU, thông qua tháng 11-2001). Nội dung Đề án nêu rõ đặc điểm, tình hình và kết quả rà soát chức năng, nhiệm vụ; thực trạng tổ chức, bộ máy, biên chế các cơ quan đảng, mặt trận, đoàn thể; phương án kiện toàn tổ chức bộ máy, tinh giản biên chế. Phần cuối là kiến nghị và cách thức tổ chức thực hiện.

Sau khi Đề án được Trung ương phê duyệt, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo triển khai, phổ biến đến lãnh đạo các ban đảng, mặt trận, đoàn thể từ tỉnh đến huyện, thị, đảng ủy trực thuộc và cán bộ, đảng viên, công chức toàn tỉnh. Mặt khác, yêu cầu lãnh đạo các cơ quan, đơn vị làm tốt công tác tư tưởng nội bộ, khuyến khích cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi, nghỉ theo chế độ quy định tại Nghị quyết 16 của Chính phủ. Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng chỉ đạo Ban Tổ chức Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan hữu quan lập kế hoạch cụ thể thực hiện việc sắp xếp tổ chức, bộ máy, điều chỉnh, bổ sung chức năng, nhiệm vụ trong từng cơ quan, đơn vị theo Đề án đã được Trung ương phê duyệt và xây dựng quy chế làm việc. Đồng thời phân bổ chỉ tiêu, biên chế cho các cơ quan đảng, đoàn thể trong toàn Tỉnh. Ban Tổ chức Tỉnh ủy được phân công theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Đề án, thường xuyên tổng hợp, báo cáo tình hình để Ban Thường vụ Tỉnh ủy có ý kiến chỉ đạo kịp thời.

2. Các cấp ủy chỉ đạo sát sao trong tổ chức thực hiện, giải quyết hợp lý, hợp tình các trường hợp vướng mắc.

Ban Thường vụ Tỉnh ủy thường xuyên kiểm tra, đôn đốc quá trình thực hiện Đề án, nắm chắc diễn biến tư tưởng, giải quyết kịp thời những vướng mắc trong cán bộ, đảng viên và công chức. Trong xử lý sự việc, Tỉnh ủy chỉ đạo thực hiện nghiêm nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo và quản lý đội ngũ cán bộ, nguyên tắc tập trung dân chủ, thực hiện đúng quy định, quy trình về công tác cán bộ, đồng thời yêu cầu cán bộ lãnh đạo, cấp ủy viên, đảng viên phải gương mẫu chấp hành nghị quyết của tập thể, của tổ chức đảng về cán bộ và công tác cán bộ. Trong giải quyết chế độ, chính sách đối với những người thuộc diện tinh giản biên chế, Ban Thường vụ Tỉnh ủy luôn quán triệt phương châm: Thông thoáng, có lý, có tình. Theo đó, Quảng Ngãi vận dụng những chính sách của Trung ương quy định cụ thể chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức trong diện sắp xếp tổ chức, bộ máy. Thí dụ với người nghỉ hưu trước tuổi, nam đủ 55 tuổi đến dưới 60 tuổi, đóng bảo hiểm xã hội đủ 30 năm trở lên; nữ đủ 50 tuổi đến dưới 55 tuổi, có đóng góp bảo hiểm 25 năm trở lên, mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi được trợ cấp 1,5 triệu đồng; đóng bảo hiểm từ 20 năm đến dưới 30 năm (đối với nam), từ 20 năm đến dưới 25 năm (đối với nữ), mỗi năm nghỉ hưu trước tuổi được trợ cấp 750.000, đồng. Hoặc đối với cán bộ, công chức, viên chức thôi việc chuyển ra ngoài biên chế nhà nước thì được trợ cấp một lần là 1,5 triệu đồng để học nghề mới... Do giải quyết chế độ chính sách có lý, có tình nên hầu hết số cán bộ, công chức nghỉ hưu trước tuổi hoặc thôi việc đều thông suốt tư tưởng, đã tạo điều kiện cho cơ quan, đơn vị hoàn thành mục tiêu sắp xếp tổ chức, tinh giản biên chế đặt ra.

#### **Những kết quả bước đầu đáng ghi nhận.**

Nhờ thực hiện đồng bộ hai biện pháp trên nên tổ chức bộ máy các cơ quan đảng, đoàn thể ở Quảng Ngãi từng bước được sắp xếp hợp lý hơn. Cấp tỉnh từ 10 cơ quan đảng giảm xuống còn 6 cơ quan. Trong quá trình thực hiện Đề án bước hai, do yêu cầu nhiệm vụ, Tỉnh ủy lập thêm Ban Bảo vệ sức khỏe, chuyển Trường Chính trị tỉnh từ khối nhà nước về khối cơ quan đảng, lập thêm một huyện mới. Tuy đầu mối trực thuộc Tỉnh ủy tăng thêm ba, nhưng đó là sự sắp xếp hợp lý, phù hợp với yêu cầu của nhiệm vụ chính trị và tình hình thực tế tổ chức bộ máy của Tỉnh. Vấn đề đáng chú ý là, qua hai đợt kiện toàn tổ chức, bộ máy theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 ở Quảng Ngãi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan, đơn vị ở tỉnh đã được rà soát lại, khắc phục một bước sự trùng lặp và bổ sung thêm những chức năng, nhiệm vụ còn thiếu. Do đó, hoạt động đã dần vào nề nếp và công việc được giải quyết tốt hơn.

Về biên chế, sau khi thực hiện Đề án của Tỉnh, ở các cơ quan đảng, đoàn thể giảm 59 người, trong đó có 40 người nghỉ hưu trước tuổi, 6 người áp dụng chế độ thôi việc; những cán bộ, công chức tinh giản theo Nghị quyết 16 của Chính phủ là 55 người. Số biên chế tinh giản là những cán bộ, công chức sức khỏe yếu, trình độ, năng lực hạn chế không đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới. Từ khi được sắp xếp lại, tổ chức bộ máy và biên chế của các cơ quan đảng, đoàn thể gọn nhẹ hơn, hoạt động có hiệu lực, hiệu quả hơn.

Tuy vậy, quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy và biên chế ở Quảng Ngãi còn một số hạn chế. Hiện nay, so với biên chế do Trung ương giao, số cán bộ, công chức trong các cơ quan đảng, đoàn thể ở Quảng Ngãi vẫn chưa tuyển được đủ. Có nhiều nguyên nhân, trong đó có nguyên nhân về chế độ, chính sách: Tiêu chuẩn

tuyển chọn cán bộ, công chức vào cơ quan đảng, đoàn thể cao, nhất là về phẩm chất chính trị, nhưng thu nhập thực tế lại thấp hơn so với thu nhập ở doanh nghiệp và cơ quan chính quyền. Để khắc phục tình trạng này, Tỉnh ủy Quảng Ngãi đang tiếp tục đổi mới cơ chế, chính sách và cách làm để việc sắp xếp tổ chức, bộ máy và biên chế theo Nghị quyết Trung ương 7 (khóa VIII) đạt hiệu quả cao hơn nữa trong những năm tới.